TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2024/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: thôn M, xã H1, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

- Anh **Quách Đắc Q**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị H và anh Quách Đắc Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 30/8/2011 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong sinh hoạt hàng ngày, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Anh, chị thường xuyên xảy ra to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp, sống không có hạnh phúc. Chị H và anh Q đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2017 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H và anh Q đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án

công nhận. Xét thỏa thuận này là sự tự nguyện của chị H và anh Q nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: chị Vũ Thị H và anh Quách Đắc Q đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: cháu Quách Bình A, sinh ngày 09/4/2014 và cháu Quách Bình M1, sinh ngày 04/4/2017. Nay ly hôn, chị H và anh Q thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung là: chị Vũ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Bình A và cháu Quách Bình M1 đến khi cháu A và cháu M1 đủ 18 tuổi. Hằng tháng, anh Quách Đắc Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung với chị Vũ Thị H là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng)/ 01cháu/ 01 tháng (02 cháu là 4.000,000 đồng/ 01tháng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 05/2024 đến khi cháu A đủ 18 tuổi và cháu M1 đủ 18 tuổi.

Anh Quách Đắc Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản, công sức, nợ: chị Vũ Thị H và và anh Quách Đắc Q đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị H và anh Quách Đắc Q thống nhất thỏa thuận: chị H tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật, xét đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

[5]. Ngày 13/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Chị H và anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[6]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo được xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị H và anh Quách Đắc Q tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Vũ Thị H và anh Quách Đắc Q đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: cháu Quách Bình A, sinh ngày 09/4/2014 và cháu Quách Bình M1, sinh ngày 04/4/2017. Nay ly hôn, chị H và anh Q thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung, cụ thể là: chị Vũ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Bình A và cháu Quách Bình M1 đến khi cháu A và cháu M1 đủ 18 tuổi. Hằng tháng, anh Quách Đắc Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung với chị Vũ Thị H là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng)/

01cháu/ 01tháng (02 cháu là 4.000,000 đồng)/ 01tháng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 05/2024 đến khi cháu A đủ 18 tuổi và cháu M1 đủ 18 tuổi.

Anh Quách Đắc Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản, công sức, nợ: chị Vũ Thị H và anh Quách Đắc Q đều xác định không có gì và không yêu cầuTòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị H và anh Quách Đắc Q thỏa thuận: chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào khoản tiền chị H đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000692 ngày 22/5/ 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã Đ, P;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền